TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS- ST
Ngày 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quốc S
Ông Đào Xuân H
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên .

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Anh T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1992
Tên gọi khác: không; nơi ĐKHK và chỗ ở: thôn Ch, xã C, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th và bà: Nguyễn Thị Kim D; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 105/2012/HSST ngày 9/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt Phạm Anh T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2012, phạt tiền bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) và 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Anh T chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 24/7/2012 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2013. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:
- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)
- Ông Thân Văn Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Dương Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Nh, huyện T, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Anh Hoàng Đức Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh B;

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/7/2019, Phạm Anh T, sinh năm 1992, trú tại thôn Ch, xã C, huyện T đi bộ từ xã C để sang xã Ph, huyện T chơi. Trên đường đi đến đường rẽ L đi xã Ph thì T gặp Nguyễn Văn S, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã H, huyện T là người T quen từ trước. T hỏi S "cho em đi nhờ vào trong xã Ph" thì được S đồng ý và chở T đi vào xã Ph. Khi đi qua quán tạp hóa gần nhà văn hóa thôn C, xã Ph, huyện T, T bảo S dừng xe lại để T vào mua thuốc lá hút. S dừng xe lại, T nói với S"anh cứ về trước đi". T quay lại quán tạp hóa (được xác định là quán của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978, ở thôn C, xã Ph, huyện T) để mua thuốc lá thì thấy không có ai, T tự ý ngồi hút thuốc lào tại quán. Lúc này, T phát hiện ở cửa nhà chị H, cách vị trí T ngồi khoảng 4 đến 5m có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Angel 100 màu sơn ghi, biển kiểm soát 99F8-7169 dựng ở cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người xung quanh, T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T đi đến và dắt trộm chiếc xe ra đường, đầu xe theo hướng đường liên thôn đi xã T, huyện T, sau đó Tuấn ngồi lên xe, tay phải mở khóa điện đề nổ máy bỏ chạy theo đường liên thôn đi lên xã T, huyện T rồi đi ra tỉnh lộ 294 theo hướng xã T đi thị trấn Nh. Khi đến gần ngã tư thị trấn Nh, huyện T, T dừng xe và tháo giá thồ hàng sắt phía sau xe mang vào nhà anh Dương Văn N, sinh năm 1982, ở thôn T, xã Nh, huyện T, T nói với anh N"có mua giá chở hàng không", thì anh N trả lời "không mua", T nói với anh N vì không có tiền đổ xăng, xe của mẹ và hỏi anh N cho vay số tiền 50.000đồng và cho T để lại chiếc giá thồ hàng tối về lấy thì được anh N đồng ý và đưa cho T số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), sau đó T để lại giá thồ hàng tại nhà anh N rồi tự lấy máy rửa xe nhà anh N để rửa chiếc xe mô tô mục đích để đem bán. T đã sử dụng số tiền anh N đưa cho mua xăng xe hết 30.000 đồng, số tiền còn lại T mua nước uống và thuốc lá hút. Sau đó T đi xe mô tô ra ngã tư thị trấn Nh, huyện T để tìm chỗ bán chiếc xe trộm cắp. Khi đi đến gần Trung tâm thế giới di động gần ngã tư thị trấn Nh, huyện T thì anh Hoàng Đức Tr, sinh năm 1988, ở thôn C, xã Ph, huyện T là người nhà chị H trên đường đi tìm xe cho chị H phát hiện T đi chiếc xe của gia đình chị H vừa bị mất, anh T đi xe áp sát xe T, làm T bị ngã xuống đường, anh Tr túm cổ áo giữ T thì T giật ra bỏ chạy thoát và để lại chiếc xe mô tô.

Ngày 17/7/2019, Công an xã N, huyện T tạm giữ của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã Ph, huyện T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel 100 màu sơn ghi, biển kiểm soát 99F8-7169, chị H trình bày là xe của gia đình bị T trộm cắp, khi anh Tr phát hiện đuổi bắt, T bỏ xe chạy thoát. Ngày 18/7/2019, Công an xã Nh trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị H.

Ngày 25/7/2019, Phạm Anh T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Quá trình đầu thú Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Cùng ngày Cơ quan điều tra tạm giữ của chị Hoàng Thị H chiếc xe mô tô có đặc điểm trên để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi biết chiếc giá thồ hàng Phạm Anh T để ở nhà anh Dương Văn N, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã Nh, huyện T, chị Hoàng Thị H đã đến chuộc lại chiếc giá thồ hàng cho anh N với số tiền 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng). Ngày 12/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ của chị Hoàng Thị H 01 (một) giá thồ hàng bằng kim loại màu đen, kích thước dài 66cm, rộng 30cm, cao 35cm, trọng lượng 14kg đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel 100, màu sơn ghi, biển kiểm soát 99F8-7169 đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) chiếc giá thồ hàng bằng kim loại màu đen, kích thước dài 66cm, rộng 30cm, cao 35cm, trọng lượng 14kg được mua tháng 03 năm 2018 có giá trị 98.000 đồng (chín mươi tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra Phạm Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019, không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T ; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 BLTTHS.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng hơn 12 giờ 00 phút ngày 17/7/2019, tại gia đình chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh B, Phạm Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình chị Hoàng Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel 100, màu sơn ghi, biển kiểm soát 99F8-7169, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc giá thồ hàng bằng kim loại màu đen, kích thước dài 66cm, rộng 30cm, cao 35cm, trọng lượng 14kg có giá trị 98.000 đồng (chín mươi tám nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.598.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án số 105/2012/HSST ngày 9/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt Phạm Anh T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2012. Bị cáo Phạm Anh T chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 24/7/2012 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2013.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Quá trình bỏ chạy bị cáo T khai nhận bị anh Tr chèn ép xe bị ngã và bị anh Tr túm cổ áo đấm nhưng không trúng và không bị thương tích gì nên T không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn S là người chở Phạm Anh T đến địa điểm trộm cắp, nhưng S không được T bàn bạc trao đổi gì, không biết mục đích T nhờ chở đi trộm cắp tài sản ngày 17/7/2019. Đối với anh Dương Văn N là người cho T vay số tiền 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) và cho T để lại chiếc giá thồ hàng là tang vật của vụ án, anh N không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Nên Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn S và Dương Văn N.

[7] Về trách nhiệm dân sự: chị Hoàng Thị H đã nhận lại chiếc xe và chiếc giá thồ hàng bằng kim loại. Đến nay chị H không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel 100, màu sơn ghi, biển kiểm soát 99F8-7169 và chiếc giá thồ hàng bằng kim loại là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị H nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Thị H các tài sản trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019, không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị O